

CHUYÊN ĐỀ CỰC TRỊ HÀM ẨN

Tác giả: Nguyễn Minh Nhiên

Nhóm Giáo viên Toán tiếp sức Chinh phục kỳ thi THPT năm 2020

Trong đề thi THPT quốc gia những năm gần đây hay đề tham khảo thi tốt nghiệp THPT năm 2020, các bài toán về xác định cực trị của hàm số cho bởi bảng biến thiên, đồ thị hay đạo hàm của nó (ta vẫn gọi là cực trị hàm ẩn) thường gây khó khăn cho nhiều thí sinh. Bài viết này sẽ giúp các em có tìm ra hướng tiếp cận đơn giản nhất để giải quyết các bài toán đó thật dễ dàng.

1. Dựa vào bảng biến thiên hoặc đồ thị hàm $f'(x)$ xác định số lần đổi dấu của $f'(x)$.

Nếu xác định được số lần đổi dấu từ (+) sang (-) của $f'(x)$ ta sẽ xác định được số điểm cực đại của $f(x)$; số lần đổi dấu từ (-) sang (+) của $f'(x)$ ta sẽ xác định được số điểm cực tiểu của $f(x)$.

*** Lỗi thường gặp:** Đếm thừa điểm mà qua đó đạo hàm không đổi dấu.

Câu 1: (Đề tham khảo thi tốt nghiệp THPT năm 2020 lần 1) Cho hàm số $f(x)$ có bảng xét dấu của $f'(x)$ như sau:

x	$-\infty$		-1		0		1		$+\infty$
y'		+	0	-	0	-	0	+	

Số điểm cực trị của hàm số đã cho là

- A. 0. B. 2. C. 1. D. 3.

Lời giải

Chọn B

Dễ thấy, $f'(x)$ một lần đổi dấu từ (+) sang (-) và một lần đổi dấu từ (-) sang (+) nên hàm số có hai điểm cực trị.

2. Cực trị hàm $g(x) = f(u(x))$.

Để xác định số cực trị của hàm $g(x) = f(u(x))$ ta thường hướng đến việc xét dấu

$$g'(x) = u'(x)f'(u(x)).$$

Nếu $g'(x)$ đổi dấu $x_0 \in \text{TXĐ}$ của $g(x)$ thì x_0 là điểm cực trị. Trường hợp đơn giản khi $f(x), u(x)$ là hàm đa thức thì nghiệm đơn và nghiệm bội lẻ là các điểm cực trị của $g(x)$.

*** Lỗi thường gặp:** Nhầm lẫn giữa nghiệm bộ chẵn và nghiệm bội lẻ.

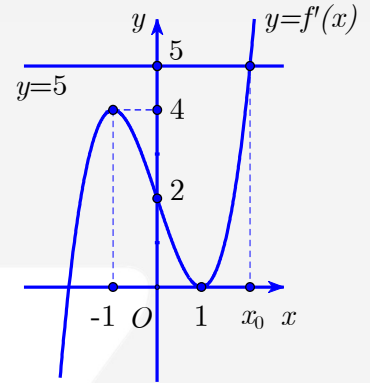
Lời giải

Chọn C

Ta có $y = f(x) - 5x$. Suy ra $y' = f'(x) - 5$.

Dựa vào đồ thị ta có $y = f'(x)$ cắt đường thẳng $y = 5$ tại đúng một điểm x_0 (x_0 là nghiệm đơn của phương trình $f'(x) = 5$).

Vậy hàm số $y = f(x) - 5x$ có đúng 1 điểm cực trị.



Câu 5: Cho hàm số $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc bốn có đồ thị hàm số

$y = f'(x)$ như hình bên vẽ. Hàm số $g(x) = f(x) - \frac{x^3}{3} + x^2 - x + 2$ đạt cực đại tại điểm nào?

- A. $x = 1$.
- B. $x = -1$.
- C. $x = 0$.
- D. $x = 2$.

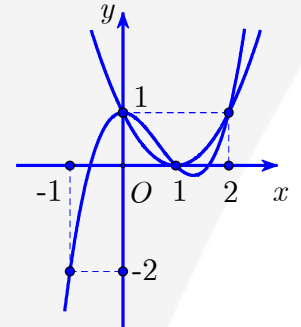
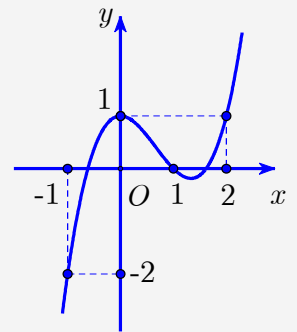
Lời giải

Chọn A

Ta có $g(x)$ xác định trên \mathbb{R} và $g'(x) = f'(x) - (x - 1)^2$.

Số nghiệm của phương trình $g'(x) = 0$ bằng số giao điểm của hai đồ thị $y = f'(x)$ và parabol $y = (x - 1)^2$; $g'(x) > 0$ khi đồ thị $y = f'(x)$ nằm trên parabol $y = (x - 1)^2$ và ngược lại.

Từ đồ thị suy ra $g'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 2 \\ x = 1 \end{cases}$ nhưng $g'(x)$ chỉ đổi dấu từ dương sang âm khi qua $x = 1$. Do đó hàm số đạt cực đại tại $x = 1$.



4. Dựa vào biến đổi đồ thị

Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị (C) và $a > 0$. Khi đó

- + Tịnh tiến (C) lên trên a đơn vị ta được đồ thị hàm số $y = f(x) + a$.
- + Tịnh tiến (C) xuống dưới a đơn vị ta được đồ thị hàm số $y = f(x) - a$.
- + Tịnh tiến (C) sang trái a đơn vị ta được đồ thị hàm số $y = f(x + a)$.
- + Tịnh tiến (C) sang phải a đơn vị ta được đồ thị hàm số $y = f(x - a)$.
- + Lấy đối xứng (C) qua Ox ta được đồ thị hàm số $y = -f(x)$.
- + Lấy đối xứng (C) qua Oy ta được đồ thị hàm số $y = f(-x)$.

* **Lỗi thường gặp:** Biến đổi đồ thị sai.

* Đặc biệt khi $f(x)$ là hàm đa thức

1) Với hàm $y = |f(x)|$ (có thể mở rộng với hàm $y = |f(x) - m|$)

Số điểm cực trị của đồ thị hàm số $y = |f(x)|$ bằng tổng số giao điểm của đồ thị hàm số $y = f(x)$ với Ox và số điểm cực trị không thuộc Ox của đồ thị hàm số $y = f(x)$.

2) Với hàm $y = f(|x|)$ (có thể mở rộng với hàm $y = f(|x| + m)$)

Số điểm cực trị của hàm số là $2k + 1$ trong đó k là số điểm cực trị dương.

Câu 6: (Đề thi thử lần 2 - Sở GDĐT Hà Nội năm 2020) Cho hàm số $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ với $a \neq 0$ có đồ thị như hình vẽ. Điểm cực đại của đồ thị hàm số $y = f(4 - x) + 1$ là

- A.** $A(5;4)$. **B.** $B(3;2)$.
C. $C(-3;4)$. **D.** $D(5;8)$.

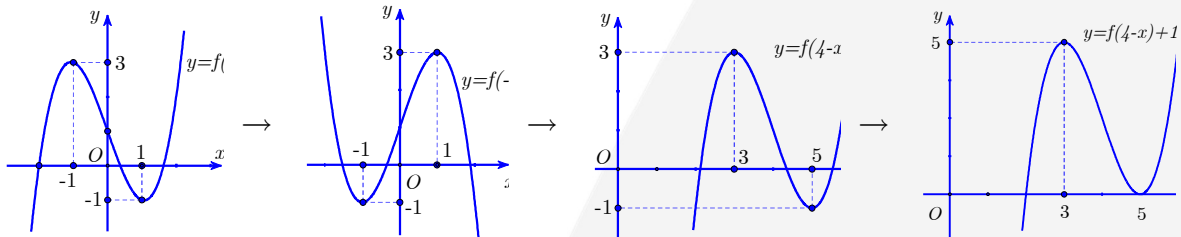
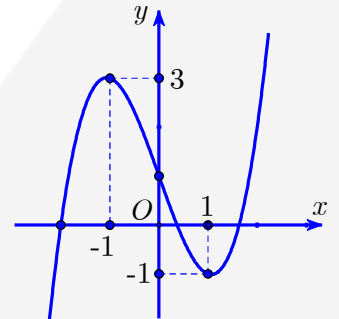
Lời giải

Chọn A

Từ đồ thị hàm số $f(x)$ ta thực hiện các phép biến đổi

$$f(x) \rightarrow f(-x) \rightarrow f(4-x) \rightarrow f(4-x) + 1.$$

Suy ra đồ thị hàm số $y = f(4-x) + 1$ có điểm cực đại là $A(5;4)$.



Câu 7: Cho $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc bốn có đồ thị hàm số $y = f'(x)$ như hình bên vẽ. Hỏi hàm số $y = f(|x|)$ có bao nhiêu điểm cực trị?

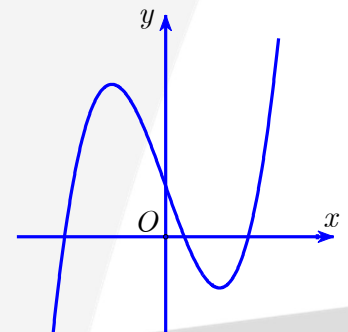
- A.** 5. **B.** 3.
C. 2. **D.** 4.

Lời giải

Chọn A

Từ đồ thị hàm số của $f'(x)$ ta thấy $f(x)$ có hai cực trị dương nên hàm

số $y = f(|x|)$ có 5 cực trị.



Câu 8: (Đề thi thử lần 2 – Chuyên ĐH Vinh lần 1 năm 2020)

Cho $f(x) = ax^4 + bx^3 + cx^2 + dx + e$ ($ae < 0$). Đồ thị hàm số $y = f'(x)$ như hình vẽ. Hàm số $y = |4f(x) - x^2|$ có bao nhiêu điểm cực tiểu?

- A.** 3.
C. 2.

- B.** 4.
D. 5.

Lời giải

Chọn A

Xét hàm số $g(x) = 4f(x) - x^2$.

Ta có $g'(x) = 4f'(x) - 2x; g'(x) = 0 \Leftrightarrow f'(x) = \frac{x}{2}$

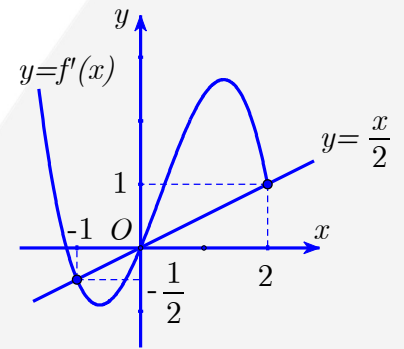
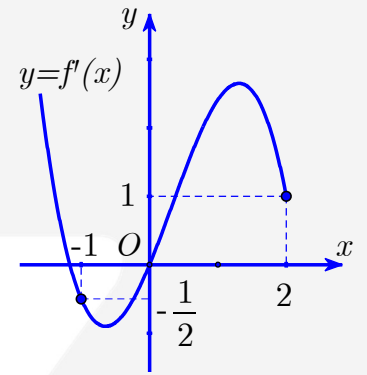
Đồ thị hàm số $y = f'(x)$ cắt đường thẳng $y = \frac{x}{2}$ tại các điểm có hoành độ $-1; 0; 2$.

Bảng biến thiên của $g(x)$

x	$-\infty$	-1	0	2	$+\infty$	
$g'(x)$		+	0	-	0	-
$g(x)$			$g(-1)$		$g(2)$	
				$g(0)$		
	$-\infty$					$-\infty$

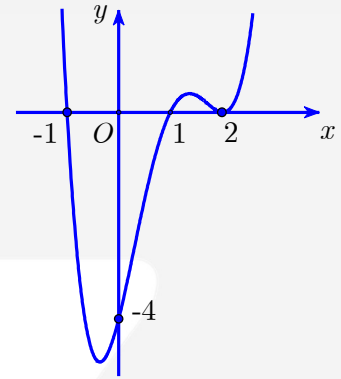
Từ đồ thị của $f'(x) \Rightarrow a < 0$ mà $ae < 0 \Rightarrow e > 0 \Rightarrow g(0) = 4f(0) = 4e > 0$.

Nhận thấy $g(x)$ có 1 điểm cực tiểu và đồ thị hàm số $y = g(x)$ cắt trục hoành tại hai điểm phân biệt nên hàm số $y = |g(x)|$ có 3 điểm cực tiểu.



ĐÁP ÁN

Câu 1: Cho $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc 5 có đồ thị của hàm $y = f'(x)$ như hình vẽ dưới đây. Số điểm cực tiểu của hàm số $y = f(x)$ là



- A.** 1.
- B.** 0.
- C.** 2.
- D.** 3.

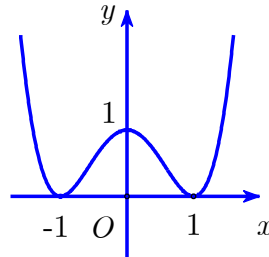
Lời giải

Chọn A

Từ đồ thị của hàm số $y = f'(x)$ ta thấy đạo hàm $f'(x)$ đổi dấu từ $(-)$ sang $(+)$ đúng 1 lần.

Vậy hàm số $y = f(x)$ có 1 điểm cực tiểu.

Câu 2: Cho $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc 5 có đồ thị của hàm $y = f'(x)$ như hình vẽ dưới đây.



Số điểm cực tiểu của hàm số $y = f(x)$ là

- A.** 4.
- B.** 0.
- C.** 2.
- D.** 3.

Lời giải

Chọn B

Từ đồ thị hàm số $y = f'(x)$ suy ra $f'(x) \geq 0, \forall x$. Do đó, hàm số $y = f(x)$ không có cực trị.

Câu 3: Cho hàm số $f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-1	0	2	$+\infty$
y'	$+$	0	$-$	0	$-$
y	$-\infty$	1	-2	1	$-\infty$

Hàm số $y = f(3 - x)$ đạt cực đại tại

- A.** $x = -2$.
- B.** $x = 4$.
- C.** $x = -3$.
- D.** $x = 3$.

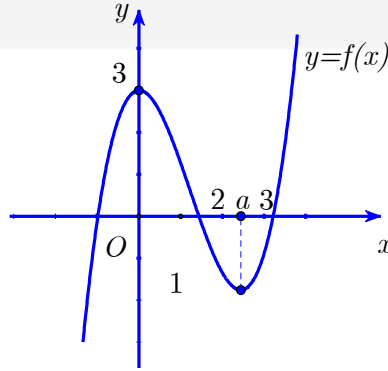
Lời giải

Chọn B

Thực hiện các biến đổi $f(x) \rightarrow f(-x) \rightarrow f(3 - x)$.

Điểm cực đại của $f(x)$ là $-1; 2 \rightarrow$ Điểm cực đại của $f(-x)$ là $1; -2 \rightarrow$ Điểm cực đại của $f(3-x)$ là $4; 1$

Câu 4: Cho hàm số $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ có các điểm cực trị là $0; a$ ($2 < a < 3$) và có đồ thị là đường cong như hình vẽ.



Đặt $g(x) = f(f(x))$. Số điểm cực trị của hàm số là

A. 2.

B. 8

C. 10.

D. 6.

Lời giải

Chọn B

$$g'(x) = f'(f(x)) \cdot f'(x).$$

$$g'(x) = 0 \Leftrightarrow f'(f(x)) \cdot f'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} f'(f(x)) = 0 \\ f'(x) = 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} f(x) = 0 \\ f(x) = a \\ x = 0 \\ x = a \end{cases}, (2 < a < 3).$$

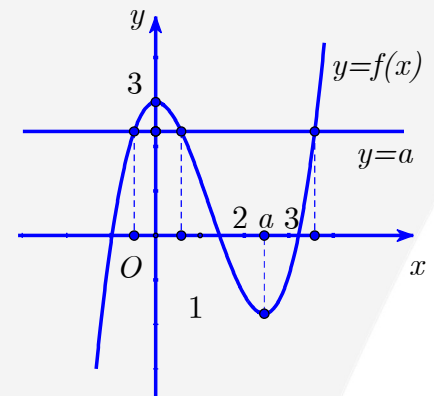
$f(x) = 0$ có 3 nghiệm đơn phân biệt x_1, x_2, x_3 khác 0 và a .

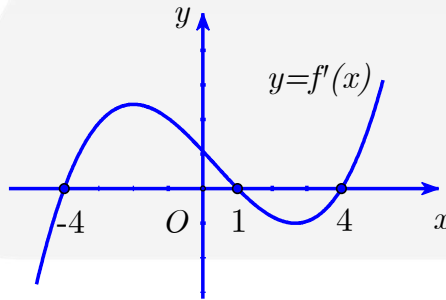
Vì $2 < a < 3$ nên $f(x) = a$ có 3 nghiệm đơn phân biệt x_4, x_5, x_6 khác $x_1, x_2, x_3, 0, a$.

Suy ra $g'(x) = 0$ có 8 nghiệm đơn phân biệt.

Do đó hàm số $g(x)$ có 8 điểm cực trị.

Câu 5: Cho hàm số $y = f(x) = ax^4 + bx^3 + cx^2 + dx + e$. Biết rằng hàm số $y = f'(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và có đồ thị như hình vẽ bên. Hỏi hàm số $g(x) = f(2x - x^2)$ có bao nhiêu điểm cực đại?





A. 5.

B. 3.

C. 1!

D. 2.

Lời giải

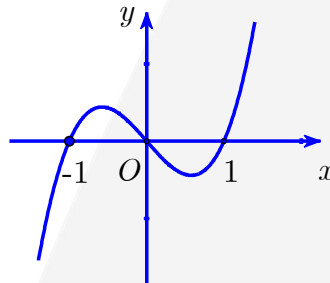
Chọn C

$$\text{Ta có } y' = (2 - 2x) \cdot f'(2x - x^2) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ 2x - x^2 = -4 \\ 2x - x^2 = 1 \\ 2x - x^2 = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = 1 \pm \sqrt{5} \end{cases}$$

x	$-\infty$	$1 - \sqrt{5}$	1	$1 + \sqrt{5}$	$+\infty$
$2 - 2x$	+		+	0	-
$f'(2x - x^2)$	-	0	+		+
$g'(x)$	-	0	+	0	-

Suy ra hàm số có 1 cực đại.

Câu 6: Cho $f(x) = x^4 + ax^3 + bx^2 + cx + d$ và hàm số $y = f'(x)$ có đồ thị là đường cong như hình vẽ.



Số điểm cực trị của hàm số $y = f[f'(x)]$ là

A. 7!

B. 11.

C. 9.

D. 8.

Lời giải

Chọn A

Từ đồ thị và giả thiết suy ra $f'(x) = x(x^2 - 1) = x^3 - x \Rightarrow f''(x) = 3x^2 - 1$

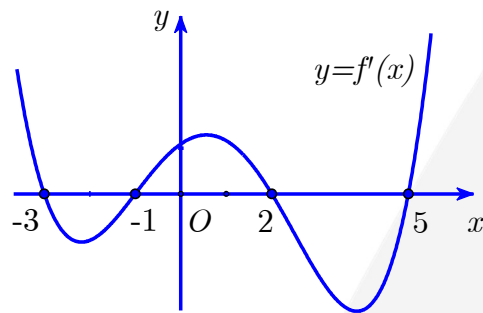
$$\text{Ta có } g'(x) = (f[f'(x)])' = f'[f'(x)] \cdot f''(x) = [(x^3 - x)^3 - (x^3 - x)](3x^2 - 1)$$

$$= x(x-1)(x+1)(x^3-x-1)(x^3-x+1)(3x^2-1)$$

$$g'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 1 \\ x = -1 \\ x^3 - x - 1 = 0 \\ x^3 - x + 1 = 0 \\ 3x^2 - 1 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 1 \\ x = -1 \\ x = a (\approx 0,76) \\ x = b (b \approx -1,32) \\ x = \pm \frac{1}{\sqrt{3}} \end{cases}$$

Do đó, hàm số $g(x)$ có 7 điểm cực trị.

Câu 7: Cho $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc 5 có đồ thị hàm số $y = f'(x)$ như hình vẽ. Đặt $g(x) = f(|x| + m)$. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để hàm số $g(x)$ có đúng 7 điểm cực trị?



A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. Vô số.

Lời giải

Chọn A

$$\text{Ta có } g(x) = f(|x| + m) = \begin{cases} f(x + m), & \text{khi } x \geq 0 \\ f(-x + m), & \text{khi } x < 0 \end{cases}$$

Do hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \Rightarrow$ Hàm số $g(x)$ xác định trên \mathbb{R}

Và ta lại có $g(-x) = f(|x| + m) = g(x) \Rightarrow$ Hàm số $g(x)$ là hàm số chẵn \Rightarrow Đồ thị hàm số $y = g(x)$ đối xứng qua trục Oy .

Hàm số $y = g(x)$ có 7 điểm cực trị \Leftrightarrow Hàm số $y = g(x)$ có 3 điểm cực trị dương, 3 điểm cực trị âm và một điểm cực trị bằng 0

$$\text{Dựa vào đồ thị hàm số } y = f'(x), \text{ ta có: } f'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = -3 \\ x = -1 \\ x = 2 \\ x = 5 \end{cases}$$

Xét trên khoảng $(0; +\infty)$, ta được $g(x) = f(x + m)$

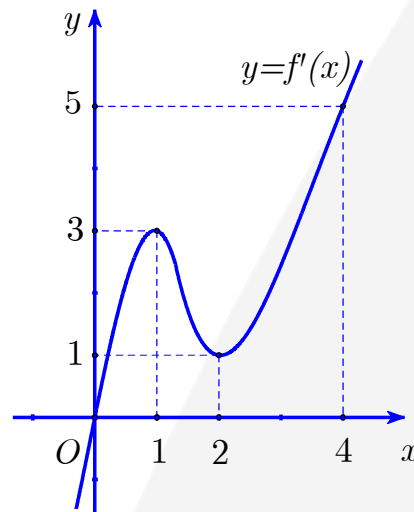
+ Ta có $g'(x) = f'(x + m)$

$$+ g'(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x + m = -3 \\ x + m = -1 \\ x + m = 2 \\ x + m = 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -m - 3 \\ x = -m - 1 \\ x = -m + 2 \\ x = -m + 5 \end{cases}$$

+ Nhận thấy $-m - 3 < -m - 1 < -m + 2 < -m + 5$

$$\text{Theo yêu cầu bài toán} \Leftrightarrow \begin{cases} -m - 1 > 0 \\ -m - 3 \leq 0 \end{cases} \Leftrightarrow -3 \leq m < -1 \Leftrightarrow \begin{cases} m \in \mathbb{Z} \\ m \in \{-3; -2\} \end{cases}$$

Câu 8: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm đến cấp hai trên \mathbb{R} và $f(0) = 0$; $f''(x) > -\frac{1}{6}, \forall x \in \mathbb{R}$.
Biết hàm số $y = f'(x)$ có đồ thị như hình vẽ. Hàm số $g(x) = |f(x^2) - mx|$, với m là tham số dương, có nhiều nhất bao nhiêu điểm cực trị?



A. 1

B. 2

C. 5

D. 3

Lời giải

Chọn D

Từ đồ thị hàm số $y = f'(x)$ suy ra $f'(x) > 0, \forall x \in (0; +\infty)$.

Do đó, $f'(x^2) > 0, \forall x \in (0; +\infty)$.

Xét hàm số $h(x) = f(x^2) - mx$; $h'(x) = 2x \cdot f'(x^2) - m$.

Với $x < 0$, $h'(x) < 0 \Rightarrow$ Phương trình $h'(x) = 0$ vô nghiệm.

Với $x \geq 0$ ta có $h''(x) = 2f'(x^2) + 4x^2 f''(x^2) > 2f'(x^2) - \frac{2x^2}{3}$.

Từ đồ thị hàm số $y = f'(x)$ ta thấy với $x \geq 0$, đồ thị hàm số $y = f'(x)$ luôn nằm trên đường thẳng $y = \frac{x}{3}$.

Do đó, $2f'(x^2) - \frac{2x^2}{3} \geq 0, \forall x \geq 0 \Rightarrow h''(x) \geq 0, \forall x \geq 0$ hay hàm số $y = h'(x)$ đồng biến trên $(0; +\infty)$.

Mà $h'(0) = -m < 0$ và $\lim_{x \rightarrow +\infty} h'(x) = +\infty$ nên phương trình $h'(x) = 0$ có một nghiệm duy nhất $x_0 \in (0; +\infty)$

Bảng biến thiên

x	$-\infty$	0	x_0	$+\infty$	
y'		-	-	0	+
y	$+\infty$				$+\infty$

\swarrow 0 \searrow $h(x_0)$ \nearrow

Khi đó phương trình $h(x) = 0$ có 2 nghiệm phân biệt.

Đồng thời hàm số $y = h(x)$ đạt cực tiểu tại $x = x_0$, giá trị cực tiểu $h(x_0) < 0$.

Vậy hàm số $y = |h(x)|$ có 3 điểm cực trị.

Câu 9: Cho hàm số $y = f(x)$ là hàm đa thức bậc bốn thỏa mãn $f(0)f(2) < 0$

. Biết hàm số $y = f'(x)$ có đồ thị như hình vẽ. Hàm số

$g(x) = \left| f(x^2) + \frac{x^4}{2} - 2x^2 \right|$ có bao nhiêu điểm cực trị?

A. 7.

B. 8.

C. 5.

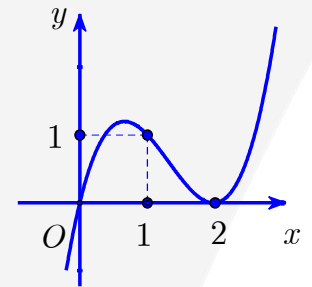
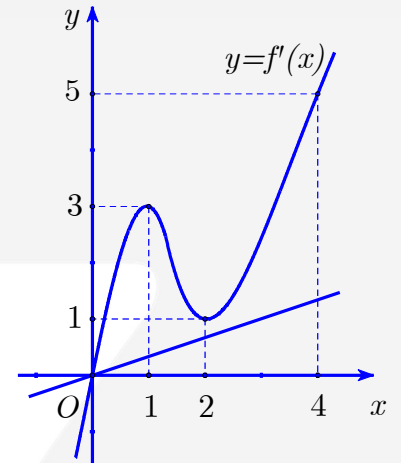
D. 3.

Lời giải

Chọn A

Xét hàm số $h(x) = f(x^2) + \frac{x^4}{2} - 2x^2$;

$h'(x) = 2x.f'(x^2) + 2x^3 - 4x = 2x[f'(x^2) + x^2 - 2]$.

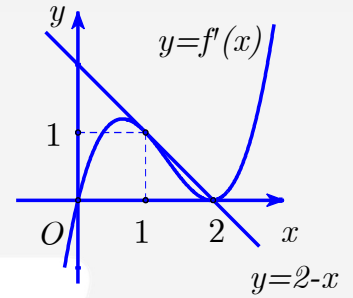


Từ đồ thị hàm số $y = f'(x)$ và hàm số $y = -x + 2$ suy ra

$$f'(x) + x - 2 > 0, \forall x \in (2; +\infty) \text{ và } f'(x) + x - 2 < 0, \forall x \in (-\infty; 2).$$

Do đó, $f'(x^2) + x^2 - 2 < 0 \Leftrightarrow x^2 < 2 \Leftrightarrow -\sqrt{2} < x < \sqrt{2}$.

Ta có bảng biến thiên

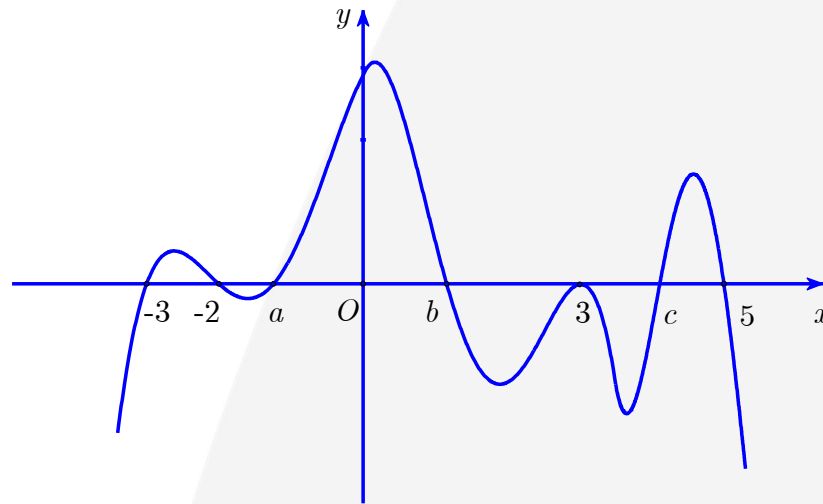


x	$-\infty$	$-\sqrt{2}$	-1	0	1	$\sqrt{2}$	$+\infty$	
$g'(x)$		$-$	0	$+$	0	$-$	0	$+$
$g(x)$	$+\infty$				$f(0)$			$+\infty$

$f(2) \xrightarrow{\quad} f(0) \xrightarrow{\quad} f(2)$

Từ giả thiết $f(0)f(2) < 0$ suy ra $g(x)$ cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt và hàm số $g(x)$ có 3 điểm cực trị do đó hàm số $h(x) = |g(x)|$ có 7 điểm cực trị.

Câu 10: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm trên \mathbb{R} và đồ thị hàm số $y = f'(x)$ cắt trục hoành tại các điểm có hoành độ $-3; -2; a; b; 3; c; 5$ với $-\frac{4}{3} < a < -1; 1 < b < \frac{4}{3}; 4 < c < 5$ có dạng như hình vẽ bên dưới. Có bao nhiêu giá trị nguyên của m để hàm số $y = f(2|x| + m - 3)$ có 7 điểm cực trị?



A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. Vô số.

Lời giải

Chọn B

Từ hình vẽ ta thấy hàm số $y = f(x)$ đạt cực trị tại các điểm $-3; -2; a; b; c; 5$.

Xét hàm số $y = g(x) = f(2|x| + m - 3)$

$$g'(x) = \frac{2x}{|x|} \cdot f'(2|x| + m - 3).$$

Khi đó, để xác định số điểm cực trị của hàm số $y = g(x)$ ta cần xác định số nghiệm của hệ

$$\begin{cases} x = 0 \\ 2|x| + m - 3 \in \{-3; -2; a; b; c; 5\} \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ |x| \in \left\{ \frac{-m}{2}; \frac{-m+1}{2}; \frac{a+3-m}{2}; \frac{b+3-m}{2}; \frac{c+3-m}{2}; \frac{m+8}{2} \right\} \end{cases}$$

Đặt

$$x_1 = \frac{-m}{2}; x_2 = \frac{-m+1}{2}; x_3 = \frac{a+3-m}{2}; x_4 = \frac{b+3-m}{2}; x_5 = \frac{c+3-m}{2}; x_6 = \frac{m+8}{2}.$$

Ta có $x_1 < x_2 < x_3 < x_4 < x_5 < x_6$.

Với mỗi $i = 1; 2; \dots; 7$

Nếu $x_i > 0$ phương trình $|x| = x_i$ có hai nghiệm phân biệt $x = \pm x_i$, dẫn đến $x = \pm x_i$ là hai điểm cực trị của hàm số $y = g(x)$.

Nếu $x_i = 0$ phương trình $|x| = x_i$ có duy nhất $x = 0$, dẫn đến $x = 0$ là điểm cực trị của hàm số $y = g(x)$.

Nếu $x_i < 0$ phương trình $|x| = x_i$ vô nghiệm.

Do đó, hàm số $y = g(x)$ có 7 điểm cực trị

$$\Leftrightarrow x_3 \leq 0 < x_4 \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{a+3-m}{2} \leq 0 \\ \frac{b+3-m}{2} > 0 \end{cases} \Leftrightarrow a+3 \leq m < b+3 \Rightarrow -1+3 \leq m < \frac{4}{3}+3.$$

Vậy có 3 giá trị nguyên của m thỏa mãn là 2; 3; 4.